

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **57/ 2024/ HSST**.
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị T H**ong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Quang Hoà**

2. Ông **Nguyễn Quốc Tú**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa bà **Võ Thùy T2** - Cán bộ **T3** án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ **A**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ **A** tham gia phiên tòa ông **Vũ Đức T4** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Đình H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1989, tại huyện N, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trình độ học vấn: 09/12

Con ông: **Phan Đình D**, Sinh năm: 1968

Và bà: **Trịnh Thị H1**, Sinh năm: 1972

Vợ: **Trần Thị L**, Sinh năm: 1993.

Con: Có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 04 tuổi

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N**, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị **Trần Thị L** - sinh năm 1993.

Trú tại: **xóm P- xã N- huyện N- tỉnh Nghệ An**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: anh **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1961. Trú tại: **xóm Đ - xã N - huyện N- Tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ-ợc tóm tắt nh- sau: **Phan Đình H** là người nghiện chất ma túy. Quá trình sinh sống **H** được một số con nghiện giới thiệu tại khu vực giữa cánh đồng đoạn chợ **Nghĩa Đ** đi vào thuộc **xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An** có một người phụ nữ thường xuyên đứng ở đây để bán ma túy. Khoảng 11 giờ 30 ngày 19/7/2024, **Phan Đình H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen xám, mang biển kiểm soát: 37G1-637.54 đi từ nhà tại **xóm P, xã N, huyện N đến chợ N1, huyện T, tỉnh Nghệ An** để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi **Phan Đình H** đi đến khu vực giữa cánh đồng đoạn qua **chợ N1** thì gặp một người phụ nữ mặc áo khoác nắng màu xanh, mang khẩu trang đang đứng ở bên đường. Hiên dừng xe lại hỏi người phụ nữ trên “Có hồng không, bán cho mấy viên” ý **H** hỏi về việc mua ma túy để sử dụng. Thì người phụ nữ trả lời “Lấy mấy viên”, **H** hỏi “05 viên mấy tiền” người đó trả lời “sáu trăm nghìn đồng” thì **H** đồng ý mua. Sau đó, **Phan Đình H** lấy 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) đưa cho người phụ nữ thì người đó lấy từ trong túi áo khoác nắng ra 01 đoạn vôi hút nhựa màu trắng được bọc kín hai đầu, bên trong chứa 05 viên hồng phiến. **Phan Đình H** biết đó là ma túy hồng phiến nên cầm ống nhựa màu trắng chứa ma túy vào trong tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Vào khoảng 12 giờ cùng ngày khi **Phan Đình H** đang đi trên **quốc lộ D** theo hướng **T** đi **xã N thuộc xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** thì bị lực lượng **Công an huyện N** dừng xe, kiểm tra, bắt quả tang. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ: 01 ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 05 viên dạng nén, màu hồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen xám, mang biển kiểm soát: 37G1-637.54.

Tại bản kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 26 tháng 7 năm 2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu các viên nén, hình tròn màu hồng thu giữ của **Phan Đình H** gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Các viên nén màu hồng thu giữ của **Phan Đình H** có tổng khối lượng là 0,49g (Không phải bốn chín gam).

Bản Cáo trạng số 54/2024/VKS -HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy bị cáo **Phan Đình Hiên** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phan Đình H** từ 13 đến 18 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng vụ án đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định; Tuyên trả lại một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen xám cho chị **Trần Thị L**; Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không có tranh luận gì, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 12 giờ ngày 19/7/2024 bị cáo đến tại chợ N1 để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch và hỏi người này “có hong không, bán cho mấy viên” nghĩa là hỏi mua ma túy, người này đưa cho bị cáo 05 viên hong phiến với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi về để tìm nơi sử dụng, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng Công an huyện N, tỉnh Nghệ An kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 0,49 gam (Không phải bốn chín gam) ma túy Methamphetamine trong bàn tay phải của Phan Đình H.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ bị cáo Phan Đình H đã có hành vi cố ý trực tiếp tàng trữ 0,49 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ Luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà N về chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây ra nhiều hệ lụy, hậu quả và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo ý thức được tác hại và các quy định nghiêm cấm của Nhà N nhưng do thiếu rèn luyện đã sa vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân

thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định thu giữ của **Phan Đình H**; Đối với vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu Hoda Blade, màu đen xám mà bị cáo sử dụng đi mua ma túy là tài sản chung, khi bị cáo dùng để đi mua ma túy về sử dụng, chỉ **L** không biết nên cần tuyên trả lại cho chị **Trần Thị L** là phù hợp (đặc điểm vật chứng tại biên bản giao nhận giữa **công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn ngày 09/10/2024).

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Phan Đình H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phan Đình H** 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19 tháng 7 năm 2024.
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bên trong là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định thu giữ của **Phan Đình H**; Trả lại cho chị **Trần Thị L** một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen xám, mang biển kiểm soát 37 G1- 637.54 (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn và cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện N** ngày 09 tháng 10 năm 2024)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thu Hương